| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 – HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **250/**2026/QĐST-HNGĐ | *Huế, ngày 08 tháng 7 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 2001; Căn cước công dân: 046301004032, cấp ngày 09/3/2026; địa chỉ: Thôn H, xã N, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Mai Xuân L, sinh năm 1989; Căn cước công dân: 046089010393, cấp ngày 27/8/2022; địa chỉ: Thôn H, xã N, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Mai Xuân L.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Mai Xuân L có 01 người con chung là cháu Mai Xuân P, sinh ngày 05/5/2020. Chị N và anh L thoả thuận: Giao con chung là cháu Mai Xuân P cho anh Mai Xuân L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nói trên thì phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Chị Nguyễn Thị Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Mai Xuân L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh N thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị N phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001934 ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Nguyễn Thị Thanh N đã nộp đủ.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4 – Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND xã Nam Đông *(ĐKKH ngày 27/7/2020 tại UBND xã Hương Xuân (cũ));*
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Phương Thảo**